

Ông Nguyễn Văn L1 trình bày:

Ông thống nhất theo phần trình bày của bà L về các mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Ông L1 bổ sung ý kiến: Về mâu thuẫn vợ chồng bà L nói ông chung sống với người khác nhưng bà không có chứng cứ. Ông thừa nhận có đánh bà L hai lần liên quan đến việc đất đai.

Về hôn nhân: Ông không thống nhất ly hôn do ông còn tình cảm vợ chồng với bà L và do chưa phân chia tài sản xong.

Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông L1 và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc bà L yêu cầu ly hôn với ông L1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Bà L và ông L1 tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông L1 không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Đã trên 18 tuổi, có khả năng tự lao động để nuôi sống mình nên các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[3] Tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bà L đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Thanh L và ông Nguyễn Văn L1 là vợ chồng.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Ngày 16/5/2022 bà L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014948 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đổi trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà L, ông L1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn